

Số: 718/QĐ-TCTK

*Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2011*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng ngành Thống kê**

### **TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 29/10/2011 về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng ngành Thống kê.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 762/QĐ-TCTK ngày 05/11/2004 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Đỗ Thức**

# QUY CHẾ

## THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NGÀNH THỐNG KÊ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 718/QĐ-TCTK ngày 02 tháng 11 năm 2011  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Thống kê, bao gồm: Đối tượng, nguyên tắc, hình thức, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trách nhiệm, thẩm quyền, quyết định tặng thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng, quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng, việc xử lý các vi phạm về thi đua, khen thưởng; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng thi đua: Các cá nhân, tập thể công tác trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

2. Đối tượng khen thưởng:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các cuộc Tổng điều tra Thống kê (gọi tắt là Tổng điều tra) do Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Thống kê là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng từng cuộc Tổng điều tra sẽ có hướng dẫn cụ thể khi tiến hành cuộc Tổng điều tra;

c) Các cá nhân, tập thể làm công tác thống kê ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương và địa phương có nhiều thành tích đóng góp thiết thực xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục, bao gồm các tổ chức hành chính, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê thực hiện chức năng quản lý nhà nước

(được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

2. Các đơn vị trực thuộc Cơ quan Tổng cục, bao gồm các tổ chức sự nghiệp (được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

3. Các đơn vị thuộc Tổng cục, bao gồm các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê và các đơn vị trực thuộc Cơ quan Tổng cục.

4. Các Cục Thống kê, bao gồm 63 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

5. *Khối thi đua ở Trung ương* (viết tắt là *Khối Trung ương*): bao gồm 25 đơn vị thuộc Tổng cục được chia thành 4 Nhóm thi đua (theo Phụ lục 1);

6. *Khối thi đua ở địa phương* (viết tắt là *Khối địa phương*): bao gồm 63 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là Cục Thống kê) được chia thành 10 Vùng thi đua (theo Phụ lục 2).

#### **Điều 4.** Đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ

1. Đơn vị cơ sở:

a) Các Vụ, Thanh tra, Văn phòng thuộc Cơ quan Tổng cục;

b) Các đơn vị trực thuộc Cơ quan Tổng cục: Viện Khoa học Thống kê; Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê; các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, II và III; Tạp chí Con số và Sự kiện; Nhà xuất bản Thống kê; Trường Cao đẳng Thống kê và Trường trung cấp Thống kê;

c) Các Cục Thống kê.

2. Tập thể nhỏ

a) Ở Cơ quan Tổng cục:

Các phòng thuộc Văn phòng Tổng cục.

b) Ở các đơn vị cơ sở khác: các phòng, ban, tổ có Quyết định thành lập của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

c) Ở Cục Thống kê:

- Các phòng, Thanh tra thuộc Cơ quan Cục Thống kê;

- Các Chi cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (viết tắt là Chi cục Thống kê).

3. Quy định đơn vị cơ sở và tập thể nhỏ ở Quy chế này để phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng, không có giá trị khi áp dụng cho mục đích khác.

#### **Điều 5. Mục tiêu thi đua - khen thưởng**

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

#### **Điều 6. Nguyên tắc và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Những cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn sẽ không được xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và đúng luật;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

c) Thành tích của một năm không được tính cho 2 kỳ để xét khen thưởng;

d) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

đ) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

#### **Điều 7. Nguyên tắc bình bầu danh hiệu thi đua**

1. Việc xét khen thưởng được tiến hành sau khi kết thúc một năm công tác, một cuộc vận động, một đợt thi đua theo chuyên đề, một cuộc Tổng điều tra; hoặc khi phát hiện gương người tốt việc tốt.

## 2. Người tham gia bầu:

a) Người thuộc diện được tham gia bầu: Là người có thời gian làm việc, học tập từ 10 tháng trở lên, bao gồm cả những người nghỉ chế độ thai sản. Người ở nơi khác chuyển đến nếu thời gian làm việc chưa đủ 10 tháng, phải lấy giấy xác nhận về thời gian làm việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị cũ trước khi chuyển đến;

b) Người được quyền biểu quyết: Là người có thời gian làm việc tại đơn vị ít nhất được 6 tháng;

c) Tỷ lệ phiếu bầu của các đơn vị cơ sở: Cá nhân, tập thể được bình bầu và đề nghị khen thưởng phải đạt 70% số phiếu trở lên trên số người được quyền biểu quyết. Quy định về số người tham gia bầu phải có tỷ lệ từ 80% trở lên số người thuộc diện được tham gia bầu của đơn vị; các trường hợp đặc biệt khác không đảm bảo tỷ lệ tham gia bầu nêu trên (số người của đơn vị đang trong thời gian nghỉ thai sản hoặc đi học, công tác...) do Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định.

3. Việc bình bầu được thực hiện bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT các cấp khi xét danh hiệu thi đua và Hội đồng xét danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Anh hùng Lao động*” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

**Điều 8.** Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng ngành Thống kê; phát động, tổ chức, chỉ đạo và tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê chủ trì phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, nhân rộng phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để xét tặng hoặc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3. Các tổ chức đoàn thể thuộc Tổng cục, các Cục Thống kê trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị chuyên môn để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp thống nhất hành động, tham gia với các đơn vị chức năng để tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức tham gia các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng (viết tắt là Luật TĐKT); kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật TĐKT và Quy chế này.

4. Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng (viết tắt là Vụ PCTĐ) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể có liên quan tham mưu, giúp Tổng cục trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê (viết tắt là Hội đồng TĐKT Ngành) trong việc phát động, tổ chức, chỉ đạo, duy trì, sơ kết và tổng kết các phong trào thi đua trong toàn Ngành; tham mưu, giúp Hội đồng TĐKT Ngành về công tác thi đua, khen thưởng thường xuyên, khen thưởng chuyên đề, thi đua Nhóm, Vùng; thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng và trình Hội đồng TĐKT Ngành xem xét và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (viết tắt là Hội đồng TĐKT Bộ) xét, quyết định, đề nghị cấp trên khen thưởng.

**Điều 9.** Trách nhiệm của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền thuộc Tổng cục Thống kê

Các đơn vị thông tin tuyên truyền (Tạp chí, tờ thông tin, trang thông tin điện tử...) của ngành Thống kê có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng, nêu gương và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động phong trào thi đua; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm Luật TĐKT.

**Điều 10.** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở, Hội đồng sáng kiến cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

a) Mỗi đơn vị cơ sở thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (viết tắt là Hội đồng TĐKT cơ sở) để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng;

b) Thành phần Hội đồng: Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị để quy định số lượng và thành viên Hội đồng TĐKT cơ sở, trong đó Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo đơn vị làm

công tác thi đua, khen thưởng hoặc đại diện Lãnh đạo tổ chức công đoàn; các thành viên khác là đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể, đại diện lãnh đạo của một số tập thể nhỏ do Thủ trưởng đơn vị quyết định;

c) Hội đồng TĐKT cơ sở hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng sáng kiến cơ sở (hay còn gọi là Hội đồng khoa học cấp cơ sở)

a) Hội đồng sáng kiến cơ sở được thành lập hàng năm nhằm xét duyệt công nhận sáng kiến, giải pháp, báo cáo chuyên đề, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở;

b) Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ quan, đơn vị;

c) Việc xét duyệt sáng kiến, giải pháp, báo cáo chuyên đề, đề tài nghiên cứu cấp cơ sở được công nhận trước khi đơn vị tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua.

## **Chương II**

### **THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN**

**Điều 11.** Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra thống kê mà Tổng cục Thống kê được giao là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

3. Tổng cục Thống kê tổ chức thi đua thường xuyên hàng năm, chia Khối Trung ương theo các Nhóm và Khối Địa phương theo các Vùng để ký kết giao ước thi đua.

**Điều 12.** Phát động thi đua và tổ chức phong trào thi đua

1. Chủ tịch Hội đồng TĐKT Ngành, Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ quan Tổng cục, Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ sở phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị.



2. Khi tổ chức thực hiện phải xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, thực tiễn và có tính khả thi.

3. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền nhận thức ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

4. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua. Các tổ chức đoàn thể ở các đơn vị thuộc Tổng cục có trách nhiệm tuyên truyền, động viên và phối hợp với các đơn vị chuyên môn để tổ chức các phong trào thi đua. Các đơn vị tham gia thi đua phải đăng ký thi đua và ký giao ước thi đua giữa các Vùng, Nhóm thi đua thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua đã đề ra.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua. Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm. Kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

### **Điều 13. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân trong ngành Thống kê gồm: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể trong ngành Thống kê gồm: “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”; “Cờ thi đua của Chính phủ”.

### **Điều 14. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho cá nhân là công chức, viên chức, người lao động trong ngành Thống kê có thời gian làm việc 10 tháng trở lên trong một năm (bao gồm cả tập sự, hợp đồng dài hạn), cụ thể như sau:

a) Nữ công chức nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

d) Đối với cá nhân chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

2. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên, bị xử phạt hành chính, bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Tiêu chuẩn xét tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan, đơn vị; có tinh thần phấn đấu vươn lên; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Điều kiện bổ sung:

Ngoài những tiêu chuẩn trên, các đối tượng sau đây phải có thêm điều kiện về thành tích thi đua của đơn vị như sau:

- Đối với Lãnh đạo tập thể nhỏ thuộc các đơn vị thuộc Tổng cục: Tập thể nhỏ phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”. Riêng Lãnh đạo Trường Cao đẳng Thống kê và Trường Trung cấp Thống kê phải thêm tiêu chuẩn: Trường được đề nghị tặng danh hiệu “Trường tiên tiến”;

- Đối với Lãnh đạo Cục Thống kê: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch công tác năm của Cục Thống kê phải đạt từ 90% trở lên theo kết quả chấm điểm thi đua (thực hiện Quy chế giao kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua đối với các Cục Thống kê số 707/QĐ-TCTK ngày 31/10/2011) và tập thể phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

### **Điều 15.** Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

#### 2. Tiêu chuẩn

a) Tiêu chuẩn chung:

- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, báo cáo chuyên đề hoặc các giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cơ sở (hoặc Hội đồng khoa học cấp cơ sở) hoặc cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Điều kiện bổ sung:

Ngoài những tiêu chuẩn trên, các đối tượng sau đây phải đủ điều kiện bổ sung như sau:

- Đối với lãnh đạo Tổng cục Thống kê: Năm đề nghị khen thưởng có từ 70% trở lên số các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục được phân công phụ trách đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”. Riêng Tổng cục trưởng thêm điều kiện: Năm đề nghị khen thưởng, Tổng cục Thống kê phải đạt từ danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” trở lên và do Bộ trưởng quyết định;

- Đối với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục và Cục trưởng Cục Thống kê: Năm đề nghị khen thưởng đơn vị phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

- Đối với Phó Vụ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục và Phó Cục trưởng Cục Thống kê: Năm đề nghị khen thưởng phải đạt từ 95% trở lên tỷ lệ hoàn thành kế hoạch công tác năm của lĩnh vực được giao phụ trách.

#### 3. Số lượng, tỷ lệ:

a) Tỷ lệ chung: Tỷ lệ “Chiến sỹ thi đua cơ sở” của Tổng cục Thống kê tối đa không vượt quá 20% tổng số công chức, viên chức, người lao động (số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” là Lãnh đạo Tổng cục không tính vào tỷ lệ quy định chung).

b) Quy định tỷ lệ đối với đơn vị và số lượng đối với Lãnh đạo các đơn vị cơ sở cụ thể như sau:

- Đơn vị cơ sở được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không được vượt quá 30% số công chức, viên chức, người lao động của toàn đơn vị, nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01. Lãnh đạo được bầu tối đa 100%;

- Đơn vị cơ sở được đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ”: Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không được vượt quá 25% số công chức, viên chức, người lao động của toàn đơn vị, nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01. Đối với các đơn vị có dưới 10 người thì được bầu 02. Lãnh đạo được bầu tối đa 100%;

- Đơn vị cơ sở được đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được bầu không vượt quá 20% số công chức, viên chức, người lao động của toàn đơn vị, nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01. Đối với các đơn vị có dưới 10 người thì được bầu 02. Các đơn vị có 4 Lãnh đạo được bầu không quá 3, đơn vị có từ 2-3 Lãnh đạo được bầu không quá 02, đơn vị có 1 Lãnh đạo và đơn vị có dưới 10 người thì Lãnh đạo đơn vị được bầu tối đa là 01 người;

- Đơn vị cơ sở được đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không được vượt quá 15% số công chức, viên chức, người lao động của toàn đơn vị, nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01. Đối với các đơn vị có dưới 10 người thì được bầu 02. Các đơn vị có 4 Lãnh đạo được bầu không quá 02, đơn vị có từ 1-3 Lãnh đạo và đơn vị có dưới 10 người thì Lãnh đạo đơn vị được bầu tối đa là 01 người;

- Đơn vị cơ sở không được đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không được vượt quá 5% số cán bộ của toàn đơn vị, nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01. Đối với đơn vị có dưới 10 người thì được bầu 01. Lãnh đạo đơn vị không đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

#### **Điều 16.** Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho cá nhân đạt cả 2 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đã 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (gồm: Năm được đề nghị khen thưởng và 2 năm liền kề trước đó);

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài và chuyên đề nghiên cứu khoa học của cá nhân đó có phạm vi tác dụng ảnh hưởng đối với ngành Thống kê và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Tổng cục xem xét, công nhận.

#### **Điều 17.** Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt cả 2 tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”;

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi tác dụng ảnh hưởng rộng trong toàn ngành Thống kê, toàn quốc và do Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Bộ, tỉnh xem xét, công nhận.

**Điều 18.** Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan, đơn vị.

Đối với các cơ quan, đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

**Điều 19.** Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

**2. Tiêu chuẩn:**

**a) Tiêu chuẩn chung:**

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan, đơn vị (không có đơn thư khiếu nại tố cáo có danh của các tập thể, cá nhân cụ thể gửi Tổng cục hoặc các đơn vị liên quan của Tổng cục).

b) Điều kiện bổ sung:

Ngoài những tiêu chuẩn trên, các đối tượng sau đây phải đủ điều kiện bổ sung như sau:

- Đối với Khối Trung ương: Đơn vị xếp thứ từ số 1 đến 20 của Khối Trung ương hoặc:

- + Xếp thứ từ 1 đến 3 đối với đơn vị thuộc Nhóm I;
- + Xếp thứ từ 1 đến 5 đối với đơn vị thuộc Nhóm II;
- + Xếp thứ từ 1 đến 5 đối với đơn vị thuộc Nhóm III;
- + Xếp thứ từ 1 đến 8 đối với đơn vị thuộc Nhóm IV.

Đối với Khối Địa phương: Cục Thống kê xếp thứ từ 1 đến 45 (riêng Vùng III và Vùng IV xếp thứ từ 1 đến 50) của Khối Địa phương hoặc:

- + Xếp thứ từ 1 đến 4 đối với tỉnh thuộc Vùng (I, III, VI, VII, VIII, IX, X);
- + Xếp thứ từ 1 đến 5 đối với tỉnh thuộc Vùng V;
- + Xếp thứ từ 1 đến 6 đối với tỉnh thuộc Vùng II, IV.

3. Số lượng:

a) Đối với đơn vị cơ sở:

- Đối với Khối Trung ương: Tối đa 21 tập thể
- Đối với Khối Địa phương: Tối đa 50 tập thể

b) Đối với tập thể nhỏ:

Toàn ngành Thống kê: Số lượng tập thể nhỏ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” tối đa không vượt quá 40% tổng số tập thể nhỏ của Tổng cục; quy định cụ thể đối với các đơn vị cơ sở thuộc Tổng cục và Cục Thống kê như sau:

- Đơn vị cơ sở đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua cấp Bộ”: Số lượng đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không được vượt quá 50% tổng số các tập thể nhỏ của đơn vị. Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01.

- Đơn vị cơ sở đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Số lượng đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không được vượt quá 45% tổng số các tập thể nhỏ của đơn vị. Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01.

- Đơn vị cơ sở đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Số lượng đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không được vượt quá 40% tổng số các tập thể nhỏ của đơn vị. Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01.

- Đơn vị cơ sở không đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Số lượng đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” không được vượt quá 30% tổng số các tập thể nhỏ của đơn vị. Nếu số dư quá bán thì được bầu thêm 01.

#### **Điều 20.** Danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

##### 1. Tiêu chuẩn chung:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

d) Được đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;

##### 2. Điều kiện bổ sung:

Ngoài những tiêu chuẩn trên, các tập thể được đề nghị xét Cờ sẽ do Hội đồng TĐKT Ngành lựa chọn bình bầu trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các mặt công tác cùng với kết quả chấm điểm thi đua trong năm đề nghị xét Cờ cụ thể như sau:

a) Đối với Khối Trung ương: Đơn vị xếp thứ 1 của Nhóm thi đua.

b) Đối với Khối Địa phương: Cục Thống kê xếp thứ 1 của Vùng thi đua.

##### 3. Số lượng:

Toàn Ngành mỗi năm đề nghị tối đa 14 Cờ, chia ra:

a) Khối Trung ương: Đề nghị tối đa 4 Cờ;

b) Khối địa phương: Đề nghị tối đa 10 Cờ.

#### **Điều 21.** Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

##### 1. Tiêu chuẩn:

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

##### a) Tiêu chuẩn chung:

- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn Ngành;

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập;

- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

- Được chọn trong số các đơn vị được đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ”.

b) Điều kiện bổ sung:

Ngoài những tiêu chuẩn trên, các tập thể được đề nghị xét Cờ sẽ do Hội đồng TĐKT Ngành lựa chọn bình bầu trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các mặt công tác cùng với kết quả chấm điểm thi đua trong năm đề nghị xét Cờ cụ thể như sau:

a) Đối với Khối Trung ương: Đơn vị xếp thứ 1 của Nhóm thi đua.

b) Đối với Khối Địa phương: Cục Thống kê xếp thứ 1 của Vùng thi đua.

2. Số lượng:

Số lượng đề nghị “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số những tập thể được đề nghị “Cờ thi đua của Bộ”, toàn Ngành mỗi năm đề nghị tối đa 3 Cờ, chia ra:

a) Khối Trung ương: Đề nghị tối đa 1 Cờ;

b) Khối địa phương: Đề nghị tối đa 2 Cờ.

### **Chương III**

## **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 22.** Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong ngành Thống kê gồm:

1. Giấy khen; Bằng khen cấp Bộ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Huân chương:

a) Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

b) Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba;

c) Huân chương Hồ Chí Minh;

d) Huân chương Sao vàng.

3. Kỷ niệm chương;

4. Danh hiệu Anh hùng Lao động.



## **Điều 23. Giấy khen**

### 1. Đối tượng:

Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cơ sở (đơn vị phân cấp) là hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích thường xuyên và đột xuất về công tác Thống kê; có tác dụng nêu gương trong ngành Thống kê cấp tỉnh, trong các đơn vị cơ sở của Ngành.

### 2. Tiêu chuẩn:

#### a) Đối với cá nhân: Đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Lập thành tích đột xuất, có tác dụng nêu gương.

#### b) Đối với tập thể: Đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

- Lập thành tích đột xuất, có tác dụng nêu gương.

3. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra) và do thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp xem xét quyết định tặng thưởng Giấy khen.

## **Điều 24. Bằng khen cấp Bộ**

1. Bằng khen của Bộ trưởng là hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích thường xuyên hoặc đột xuất; được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra) về công tác thống kê; có nhiều thành tích đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

2. Việc xét khen thưởng được tiến hành thường xuyên ngay sau khi kết thúc một năm công tác, một cuộc vận động, hoặc một cuộc Tổng điều tra; hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

### 3. Tiêu chuẩn để được xét:

#### a) Đối với cá nhân: Đạt 1 trong 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (gồm năm đề nghị khen thưởng và năm liền kề trước đó); có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra), có tác dụng nêu gương;

- Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, xã hội;

- Có quá trình công tác lâu năm trong ngành Thống kê (từ khi vào Ngành cho tới thời điểm đề nghị xét): đối với Lãnh đạo Vụ (Cục) và tương đương có thời gian công tác từ 15 năm trở lên; đối với Lãnh đạo cấp phòng có thời gian công tác từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ, công chức, viên chức có thời gian công tác từ 25 năm trở lên. Đồng thời đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong 5 năm liền kề trước đó, không bị bất cứ hình thức kỷ luật nào tính đến thời điểm đề nghị và chưa từng được tặng “Bằng khen của Bộ trưởng”, được đề nghị xét tặng trước khi nghỉ chế độ một năm hoặc nhân dịp Kỷ niệm ngày thành lập Ngành Thống kê vào các năm tròn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”), năm chẵn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”); hoặc có nhiều cống hiến đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

b) Đối với tập thể: Đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 2 lần liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (gồm năm đề nghị khen thưởng và năm liền kề trước đó); nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

- Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra), có tác dụng nêu gương.

c) Đối với cá nhân, tập thể thuộc các Bộ, ngành Trung ương có nhiều thành tích trong việc phối hợp, hợp tác xây dựng và phát triển ngành Thống kê, được đề nghị xét tặng nhân dịp tổng kết công tác thống kê Bộ, ngành hoặc kỷ niệm ngày thành lập ngành Thống kê vào các năm tròn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”), năm chẵn (là năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”). Đối tượng này sẽ có hướng dẫn riêng, cụ thể cho từng kỳ xét duyệt.

#### 4. Số lượng:

a) Khen thưởng thường xuyên: Do Hội đồng TĐKT cơ sở đề nghị.

b) Khen thưởng trong các cuộc Tổng điều tra thống kê: Tiêu chuẩn và số lượng cụ thể do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra xây dựng khi tiến hành cuộc Tổng điều tra.

c) Khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thuộc Thống kê Bộ, ngành: Tiêu chuẩn và số lượng cụ thể sẽ có hướng dẫn trước khi tiến hành tổng kết công tác Thống kê Bộ, ngành.

#### **Điều 25.** Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” để ghi nhận thành tích của cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê Việt Nam.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” thực hiện theo Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định mới nhất của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

#### **Điều 26.** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích thường xuyên hoặc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra) về công tác thống kê; có tác dụng nêu gương trong toàn Ngành.

2. Việc xét khen thưởng được tiến hành thường xuyên ngay sau khi kết thúc một năm công tác, một cuộc vận động hoặc một cuộc Tổng điều tra; hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt tiêu biểu của toàn Ngành.

#### 3. Tiêu chuẩn để được xét:

a) Đối với cá nhân: Đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” liên tục từ 5 năm trở lên (gồm năm đề nghị khen thưởng và 4 năm liền kề trước đó);

- Lập được thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra), có tác dụng nêu gương trong toàn Ngành;

b) Đối với tập thể: Đạt 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng Bằng khen cấp Bộ hoặc Cờ thi đua cấp Bộ, đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” liên tục từ 3 năm trở lên.

- Lập thành tích xuất sắc, được bình xét trong các đợt thi đua theo đợt, theo chuyên đề (các cuộc Tổng điều tra).

**Điều 27.** Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại các Điều (từ 20-24, từ 28-30 và 44) của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG;  
THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 28.** Thẩm quyền

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, danh hiệu vinh dự nhà nước “Anh hùng Lao động” và hình thức khen thưởng Huân chương và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại các Điều 77, 78 Luật Thi đua - Khen thưởng;

2. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua “Cờ thi đua cấp Bộ”; “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”; “Tập thể lao động xuất sắc” và Bằng khen của Bộ trưởng; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” thực hiện theo quy định tại Điều 79 Luật Thi đua - Khen thưởng;

3. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật Thi đua - Khen thưởng; trong Quy chế này là Thủ trưởng đơn vị cơ sở được quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 4.

**Điều 29.** Lễ trao tặng

1. Nghi thức trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ quy định “về nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm; trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đảm bảo tổ chức trang trọng và tiết kiệm.

2. Vụ PCTĐ Tổng cục Thống kê phối hợp với Văn phòng tổ chức công bố, trao thưởng kết hợp Hội nghị triển khai công tác hàng năm đối với các hình thức

khen thưởng bậc cao và đối tượng được khen thưởng là thành phần tham dự Hội nghị. Trường hợp các đơn vị, tập thể có nhu cầu tổ chức đón nhận riêng tại đơn vị thì Thủ trưởng đơn vị chủ động đề xuất, phối hợp với Vụ PCTĐ để tổ chức công bố, trao tặng cho cá nhân, tập thể thuộc đơn vị.

3. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt việc tốt và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Vì vậy, cần được tổ chức trang trọng, thiết thực, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức nên kết hợp cùng các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

### **Điều 30. Quy định chung về thủ tục trình khen thưởng**

#### **1. Về tuyển trình khen**

a) Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, tính chính xác hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng trước khi trình Hội đồng TĐ-KT Ngành.

3. Việc lấy ý kiến hiệp ý khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và lấy ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

4. Đối với những đơn vị thuộc đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

a) Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;

b) Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước;

c) Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

5. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp nhà nước cho một đối tượng (trừ khen thưởng đột xuất); các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước bao gồm: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và danh hiệu anh hùng. Các trường hợp

đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì sau 2 năm được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị xét tặng Huân chương.

6. Thực hiện xét thành tích về khen thưởng đối với những người có cống hiến lâu dài khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ hoặc đã nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng quá trình cống hiến (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận), cụ thể là: triển khai thực hiện cho các trường hợp đã tử trận, đã nghỉ hưu, có quyết định thông báo nghỉ hưu; các đối tượng sắp đến tuổi nghỉ hưu nhưng số năm công tác còn lại không đủ để được đề nghị khen thưởng ở mức cao hơn thì đề nghị xét khen thưởng trước thời điểm nghỉ hưu (thời điểm đề nghị khen thưởng không quá 2 năm tính đến thời điểm nghỉ hưu).

7. Về cách tính thời gian giữ chức vụ (thể hiện quá trình cống hiến) cho đối tượng “Có quá trình cống hiến lâu dài” thống nhất như sau:

a) Trường hợp cá nhân có thời gian giữ chức vụ cao nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với số thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề.

*Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A tham gia công tác từ năm 1960, quá trình công tác đã giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy 10 năm và 05 năm giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy (nếu xét chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy thì đủ tiêu chuẩn khen thưởng “Huân chương Độc lập” hạng ba (theo điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ); nếu xét chức vụ Bí thư tỉnh ủy (05 năm) cũng đủ tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Độc lập hạng ba (theo điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ); trong trường hợp này được cộng thời gian 05 năm giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy với 10 năm giữ chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy để có thời gian 15 năm tính theo chức vụ Phó Bí thư tỉnh ủy đủ tiêu chuẩn xét khen thưởng “Huân chương Độc lập” hạng nhì cho ông Nguyễn Văn A giữ chức vụ Bí thư tỉnh ủy.*

b) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng.

8. Về điều kiện “không phạm khuyết điểm lớn” cho đối tượng “Có quá trình cống hiến lâu dài” áp dụng như sau:

a) Không khen thưởng đối với người bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng, bị kỷ luật buộc thôi việc, bị loại ngũ, tước quân tịch, bị tòa án tuyên có tội. Đối với cán

bộ bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn quy định thì tiếp tục được xét khen thưởng.

b) Hạ một mức khen đối với người đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ Đảng sau đó được kết nạp lại và những người: bị cách chức, giáng chức, hạ bậc lương, cảnh cáo. Hình thức kỷ luật của cá nhân chỉ xem xét một lần đối với một hình thức khen thưởng (những lần xét khen sau không căn cứ vào hình thức kỷ luật đã xét khen thưởng lần trước).

c) Chưa xét khen thưởng đối với các trường hợp đang bị kỷ luật hoặc các trường hợp đang xét kỷ luật.

### **Điều 31. Thủ tục đề nghị khen thưởng**

1. Sau khi nhận được Thông báo kết quả chấm điểm thi đua hàng năm và công văn hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng của Tổng cục, các danh hiệu thi đua được xét tặng, tiến hành từ tập thể nhỏ, sau đó đề nghị lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên trực tiếp (Phụ lục số: 6, 7, 14, 15) và xem xét các hình thức khen thưởng nếu đủ tiêu chuẩn, đề nghị lên Hội đồng TĐ-KT cơ sở; Hội đồng TĐ-KT cơ sở (hoặc Hội đồng TĐ-KT cơ quan Tổng cục) xem xét, bình bầu, trình lên Hội đồng TĐ-KT Ngành; Hội đồng TĐ-KT Ngành bầu, trình lên Hội đồng TĐ-KT Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định.

2. Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen của các Hội đồng thi đua cơ sở trong hệ thống Thống kê tập trung.

3. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành có trách nhiệm thẩm định và xem xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật và quy định của ngành Thống kê, quy trình xét và đề nghị khen thưởng (Phụ lục 16).

4. Đối với những hồ sơ chưa đúng quy định, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành sẽ thông báo và gửi lại đơn vị trình trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày thẩm định.

### **Điều 32. Hồ sơ đề nghị khen thưởng, thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

#### 1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

##### a) Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

- Đối với các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; giao cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quy chế này cụ thể hóa thực hiện trong đơn vị mình.

- Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”:

+ Bản Đăng ký thi đua (Phụ lục 3);

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4);

+ Trích Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (Phụ lục 5);

+ Báo cáo Danh sách các tập thể, cá nhân được Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định khen thưởng (Phụ lục 6);

+ Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng (Phụ lục 7);

+ Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Quyết định tặng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 8, 9, 10, 11);

+ Xác nhận sáng kiến, cải tiến, áp dụng công nghệ mới của Hội đồng khoa học hoặc Hội đồng sáng kiến cơ sở;

b) Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

- Đối với Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương đề nghị khen thưởng xuyên: Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 8, 9, 10, 11);

- Đối với Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương đề nghị khen chuyên đề:

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4);

+ Trích Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (Phụ lục 5);

+ Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 13).

- Đối với khen thưởng quá trình cống hiến:



+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng (Phụ lục 4);

+ Trích Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (Phụ lục 5);

+ Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng phải ký và ghi rõ họ tên, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (Phụ lục 12).

c) Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng

+ Bản Đăng ký thi đua (01 bản);

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (01 bản);

+ Trích Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (01 bản);

+ Báo cáo Danh sách “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (01 bản);

+ Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (01 bản);

+ Quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động tiên tiến” của Thủ trưởng đơn vị (01 bản);

- Đối với Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng

+ Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (04 bản), “Huân chương” (05 bản);

+ Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Bằng khen của Bộ trưởng” (02 bản);

+ Khen thưởng theo chuyên đề số lượng hồ sơ như điểm c, Khoản 1 Điều 31 của Quy chế này.

2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Đề nghị khen thưởng thường xuyên, hồ sơ đề nghị khen thưởng có ở Tổng cục Thống kê chia 2 đợt như sau:

- Đợt 1: Đối với các danh hiệu thi đua và Bằng khen của Bộ trưởng chậm nhất ngày 10 tháng 12 hàng năm;

- Đợt 2: Đối với các hình thức khen thưởng chậm nhất 31 tháng 01 hàng năm.

b) Đối với khen quá trình công hiến chậm nhất 20/4 hàng năm;

c) Đối với khen thưởng các Tổng điều tra và các khen thưởng khác: Sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

## **Chương V**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 33.** Nguồn và mức trích quỹ

1. Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng của Tổng cục Thống kê được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

#### **Điều 34.** Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được quản lý sử dụng đúng quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

1. Hàng năm, Vụ PCTĐ, các đơn vị trực thuộc cơ quan Tổng cục, các Cục Thống kê căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ Thi đua, khen thưởng của năm trước, các chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ cho công tác Thi đua, khen thưởng năm kế hoạch để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán được phê duyệt là cơ sở để phân bổ và tổ chức thực hiện, quyết toán những công việc liên quan đến công tác Thi đua, khen thưởng. Vụ Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc việc lập quỹ, sử dụng và quản lý kinh phí Nhà nước giao cho công tác thi đua, khen thưởng theo đúng quy định.

2. Nội dung chi công tác Thi đua, khen thưởng do Vụ PCTĐ đề nghị và do Văn phòng Tổng cục chi bao gồm các khoản:

a) Chi tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Tổng cục đề nghị;

b) Chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ”;

c) Chi tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể trong hệ thống thống kê tập trung do Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng;

d) Chi cho in giấy chứng nhận và viết: Bằng khen Bộ trưởng, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Kỷ niệm

chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”; mua Huy hiệu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”; mua khung: Bằng khen Bộ trưởng, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, để trao tặng cho các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục tại Hội nghị cán bộ công chức và cho các tập thể, cá nhân trao tặng tại Hội nghị ngành Thống kê;

đ) Tiền thưởng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương kèm theo Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” cho các cá nhân do các đơn vị ở Cơ quan Tổng cục đề nghị;

e) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng và chi tiết theo điểm c, khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011.

3. Nội dung chi công tác Thi đua khen thưởng tại Cục Thống kê và các đơn vị cơ sở khác bao gồm các khoản:

a) Tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định khen thưởng;

b) Tiền thưởng cho danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen cấp Bộ do Cục Thống kê và các đơn vị cơ sở khác đề nghị;

c) Tiền thưởng (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương kèm theo Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” cho các cá nhân do Cục Thống kê và các đơn vị cơ sở khác đề nghị;

d) In ấn giấy khen, mua khung giấy khen, bằng khen và “Tập thể Lao động xuất sắc”, in giấy chứng nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

đ) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng và chi tiết theo Điểm c, Khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011.

4. Cá nhân, tập thể được khen thưởng ngoài việc được công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, được nhận các hiện vật (Cờ, Huân chương, Bằng khen, Giấy khen kèm theo khung bằng, còn được thưởng bằng tiền) hoặc tặng phẩm kỷ niệm có giá trị tương đương theo nguyên tắc:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ nhận mức tiền thưởng cao nhất.

*Ví dụ: Năm 2009, ông Nguyễn Văn A được công nhận là “Lao động tiên tiến”, sau đó được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2009, thì chỉ được nhận tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.*

b) Trong cùng một thời điểm một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

*Ví dụ: Năm 2007, 2008, 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, kết thúc năm 2009 được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương” thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” năm 2009 và cả tiền thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.*

c) Trong cùng thời điểm một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

*Ví dụ: Năm 2009 ông Nguyễn Văn A được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và cũng trong năm 2009 được tặng Bằng khen của Bộ trưởng (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thì ông Nguyễn Văn A được nhận tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và tiền thưởng Bằng khen của Bộ trưởng (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).*

Quỹ thi đua, khen thưởng để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

### **Điều 35.** Cách tính tiền thưởng và điều chỉnh mức tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng sẽ được điều chỉnh khi có Quyết định điều chỉnh mức lương tối thiểu của Nhà nước.

3. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

**Điều 36.** Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua:

a) “Lao động tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;

- b) “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;
- c) “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được tặng giấy chứng nhận, huy hiệu và được thưởng 3,0 lần mức lương tối thiểu chung;
- d) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được tặng Bằng, Huy hiệu và được thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- đ) “Tập thể Lao động tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung;
- e) “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- g) Tập thể được tặng thưởng “Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được tặng cờ và được thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- h) Tập thể được tặng thưởng “Cờ thi đua của Chính phủ”, được tặng cờ và được thưởng 24,5 lần mức lương tối thiểu chung.

## 2. Mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng Giấy khen, Bằng khen

- a) Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung;
- b) Cá nhân được tặng Giấy khen quy định tại các mục a, b, c, d khoản 2 Điều 74 Luật TĐ-KT được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung;
- c) Cá nhân được tặng “Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung;
- d) Cá nhân được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Bằng và được thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung.

3. Mức tiền thưởng đối với tập thể được tặng thưởng “Giấy khen”, “Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” được tặng Giấy chứng nhận, Bằng và kèm theo: Mức tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.

4. Mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng hoặc truy tặng Huân chương các loại được tặng thưởng Bằng, Huân chương và được thưởng tiền theo các mức như sau:

- a) Huân chương Lao động hạng ba được thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu chung;
- b) Huân chương Lao động hạng nhì được thưởng 7,5 lần mức lương tối thiểu chung;

c) Huân chương Lao động hạng nhất được thưởng 9,0 lần mức lương tối thiểu chung;

d) Huân chương Độc lập hạng ba được thưởng 10,5 lần mức lương tối thiểu chung;

đ) Huân chương độc lập hạng nhì được thưởng 12,5 lần mức lương tối thiểu chung;

e) Huân chương độc lập hạng nhất được thưởng 15,0 lần mức lương tối thiểu chung;

g) Huân chương Hồ Chí Minh được thưởng 30,5 lần mức lương tối thiểu chung;

h) Huân chương Sao vàng được thưởng 46,0 lần mức lương tối thiểu chung.

5. Mức tiền thưởng đối với tập thể được tặng thưởng Huân chương các loại, được tặng thưởng Bằng, Huân chương và kèm theo: Tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.

6. Mức tiền thưởng Danh hiệu vinh dự nhà nước

a) Cá nhân được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” được tặng Bằng, Huy hiệu Anh hùng và được thưởng: 15,5 lần mức lương tối thiểu chung;

b) Tập thể được tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” được tặng Bằng, Huy hiệu và kèm theo tiền thưởng gấp 2 lần mức tiền thưởng đối với cá nhân.

7. Mức tiền thưởng Kỷ niệm chương

Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương được tặng Giấy chứng nhận, Kỷ niệm chương và kèm theo tiền thưởng không quá 0,6 lần mức lương tối thiểu chung.

### **Điều 37. Quyền lợi khác**

Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, được ưu tiên xét lên lương sớm trước thời hạn và được ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ngoài nước (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ).

## Chương VI

### XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 38.** Hành vi vi phạm và hình thức xử lý

##### 1. Hành vi vi phạm của tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng

a) Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình;

b) Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng;

c) Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật;

d) Thủ trưởng đơn vị trình hồ sơ đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình, chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các hồ sơ, báo cáo thành tích trước khi trình lên cấp trên.

##### 2. Hình thức xử lý đối với tập thể hoặc cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trường hợp phát hiện Thủ trưởng đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích, thì Tổng cục Thống kê làm thủ tục trình cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

d) Nếu khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng như quy định của Quy chế này mà vẫn trình cấp trên, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, thủ trưởng đơn vị trình hồ sơ đề nghị xét khen thưởng có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 39.** Tước danh hiệu

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu: “Anh hùng Lao động” mà vi phạm pháp luật bị tòa án kết án tù thì bị tước danh hiệu.

2. Căn cứ vào quyết định của tòa án, các đơn vị đã trình khen thưởng có trách nhiệm báo cáo Tổng cục Thống kê để Tổng cục trưởng làm các thủ tục trình Bộ trưởng; Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước ra quyết định tước danh hiệu vinh dự Nhà nước.

**Chương VII**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 40.** Phân công trách nhiệm

1. Vụ PCTĐ Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trong toàn ngành Thống kê thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị thuộc Tổng cục, các Cục Thống kê, các tập thể nhỏ thuộc các đơn vị cơ sở của Tổng cục căn cứ Quy chế này và Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hiện hành của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản liên quan để tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê phản ánh về Tổng cục Thống kê (qua Vụ PCTĐ) bằng văn bản để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh cho phù hợp.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Đỗ Thúc**



## CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 718/TCTK ngày 02 tháng 11 năm 2011  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

### Phụ lục 1

## DANH SÁCH 4 NHÓM THI ĐUA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CỤC THỐNG KÊ

TT	Nhóm/Đơn vị
<b>I</b>	<b>Nhóm I (4)</b>
1	Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin
2	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia
3	Vụ Thống kê Tổng hợp
4	Vụ Thống kê Giá
<b>II</b>	<b>Nhóm II (6)</b>
1	Vụ Thống kê Công nghiệp
2	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
3	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
4	Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư
5	Vụ Thống kê Dân số và Lao động
6	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
<b>III</b>	<b>Nhóm III (6)</b>
1	Vụ Tổ chức cán bộ
2	Vụ Kế hoạch tài chính
3	Vụ Thống kê Nước ngoài và Hợp tác quốc tế
4	Vụ Pháp chế, Tuyên truyền và Thi đua - Khen thưởng
5	Văn phòng
6	Thanh tra
<b>IV</b>	<b>Nhóm IV (9)</b>
1	Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê
2	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I
3	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II
4	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III
5	Tạp chí Con số và Sự kiện
6	Viện Khoa học Thống kê
7	Nhà xuất bản Thống kê
8	Trường Cao đẳng Thống kê
9	Trường Trung cấp Thống kê

**Phụ lục 2**  
**DANH SÁCH 10 VÙNG THI ĐUA CÁC CỤC THỐNG KÊ**  
**TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

TT	Vùng/Tỉnh, thành phố
<b>I Vùng các thành phố trực thuộc Trung ương (5)</b>	
1	Cục Thống kê thành phố Hà Nội
2	Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh
3	Cục Thống kê thành phố Hải Phòng
4	Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng
5	Cục Thống kê thành phố Cần Thơ
<b>II Vùng các tỉnh Đồng bằng sông Hồng (8)</b>	
1	Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc
2	Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh
3	Cục Thống kê tỉnh Hải Dương
4	Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên
5	Cục Thống kê tỉnh Hà Nam
6	Cục Thống kê tỉnh Nam Định
7	Cục Thống kê tỉnh Thái Bình
8	Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình
<b>III Vùng các tỉnh Tây Nguyên (5)</b>	
1	Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk
2	Cục Thống kê tỉnh Gia Lai
3	Cục Thống kê tỉnh Kon Tum
4	Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng
5	Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông
<b>IV Vùng các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc (8)</b>	
1	Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh
2	Cục Thống kê tỉnh Sơn La
3	Cục Thống kê tỉnh Lai Châu
4	Cục Thống kê tỉnh Điện Biên
5	Cục Thống kê tỉnh Lào Cai
6	Cục Thống kê tỉnh Hà Giang
7	Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng
8	Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn
<b>V Vùng các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc (7)</b>	
1	Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình
2	Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
3	Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ
4	Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang

TT	Vùng/Tỉnh, thành phố
5	Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên
6	Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang
7	Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
<b>VI</b>	<b>Vùng các tỉnh Bắc Trung Bộ (6)</b>
1	Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa
2	Cục Thống kê tỉnh Nghệ An
3	Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh
4	Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình
5	Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị
6	Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế
<b>VII</b>	<b>Vùng các tỉnh Duyên hải miền Trung (6)</b>
1	Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam
2	Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
3	Cục Thống kê tỉnh Bình Định
4	Cục Thống kê tỉnh Phú Yên
5	Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa
6	Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận
<b>VIII</b>	<b>Vùng các tỉnh miền Tây Bắc sông Hậu (6)</b>
1	Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang
2	Cục Thống kê tỉnh Long An
3	Cục Thống kê tỉnh Bến Tre
4	Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh
5	Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long
6	Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp
<b>IX</b>	<b>Vùng các tỉnh miền Tây Nam sông Hậu (6)</b>
1	Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang
2	Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng
3	Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu
4	Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang
5	Cục Thống kê tỉnh An Giang
6	Cục Thống kê tỉnh Cà Mau
<b>X</b>	<b>Vùng các tỉnh miền Đông Nam Bộ (6)</b>
1	Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai
2	Cục Thống kê tỉnh Bình Dương
3	Cục Thống kê tỉnh Bình Phước
4	Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh
5	Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận

### Phụ lục 3

TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...*

### **BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM....**

Kính gửi: Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ngành Thống kê

Hưởng ứng phong trào thi đua năm..... do Tổng cục trưởng phát động, Lãnh đạo và Ban Chấp hành công đoàn.... (*tên đơn vị*) cùng toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị thống nhất đăng ký thi đua năm 201.... với các nội dung sau:

#### **I. Nội dung thi đua**

Căn cứ nội dung thi đua do Tổng cục trưởng phát động và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao để vận dụng cụ thể hóa thành nội dung thi đua của đơn vị mình như sau:

- Về công tác chuyên môn:
  - + Phần đầu hoàn thành công tác chuyên môn nghiệp vụ được giao (ghi cụ thể các công việc chính, các đề tài, đề án trong chương trình công tác).
  - + Các giải pháp triển khai, thực hiện.
  - + Đăng ký sáng kiến hay cải tiến góp phần hoàn thành công tác chuyên môn và xây dựng đơn vị vững mạnh (nếu có).
- Thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan.
- Thực hiện chương trình cải cách hành chính và quy chế dân chủ của cơ quan.
- Thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng.
- Xây dựng đơn vị đoàn kết, vững mạnh, không có các biểu hiện tiêu cực.
- Công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

- Thi đua tham gia các phong trào, các hoạt động xã hội do Tổng cục và đơn vị phát động.

- Tên các phong trào, các cuộc vận động của đơn vị (*nếu có*).

## II. Mục tiêu phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

STT	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Tập thể (số lượng tập thể)	Cá nhân (số lượng người)
1	Lao động tiên tiến	X	Ví dụ: 30 (người)
2	Chiến sỹ thi đua cơ sở	X	
3	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	X	
4	Chiến sỹ thi đua toàn quốc	X	
5	Tập thể Lao động tiên tiến		
6	Tập thể Lao động xuất sắc	Ví dụ: 5 (tập thể)	X
7	Cờ thi đua của Bộ	Ví dụ: 1 (tập thể)	X
8	Cờ thi đua của Chính phủ	Ví dụ: 1 (tập thể)	X
9	Bằng khen của Bộ trưởng	Ví dụ: 2 (tập thể)	Ví dụ: 4 (người)
10	Bằng khen của Chính phủ		
11	Huân chương Lao động hạng ba		
12	Huân chương Lao động hạng nhì		
13	Huân chương Lao động hạng nhất		
14	Huân chương Độc lập hạng ba		
15	Huân chương Độc lập hạng nhì		
16	Huân chương Độc lập hạng nhất		

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**

(*Chữ ký*)

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(*Chữ ký, dấu*)

**Họ và tên**

#### Phụ lục 4

TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....  
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

#### TỜ TRÌNH

##### Về việc đề nghị khen thưởng năm 201...

Kính gửi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Thống kê

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng Ngành Thống kê kèm theo Quyết định số ...../ ngày.../.../20...

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24/8/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

**Tên đơn vị...** kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét khen thưởng các tập thể, cá nhân (*có danh sách và báo cáo thành tích kèm theo*) như sau:

1. Đối với tập thể (*ghi số lượng*)

- Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ;

- Bằng khen của Bộ trưởng, Cờ thi đua cấp Bộ, Tập thể Lao động xuất sắc,

Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Đối với cá nhân (*ghi số lượng*)

- Huân chương, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Bằng khen của Bộ trưởng, Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến.

**Tên đơn vị...** kính đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xem xét trình Tổng cục trưởng quyết định.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

## Phụ lục 5

TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### TRÍCH BIÊN BẢN HỌP

#### Về việc xét đề nghị tặng thưởng năm 201...

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng... tên đơn vị... đã họp phiên toàn thể đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thống kê.

Thời gian:..... giờ..... phút ngày..... tháng..... năm 201....

Địa điểm: .....

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ..... tên đơn vị.

Thư ký cuộc họp: Đ/c.....

Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ..... dự họp có..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c ..... chức vụ:..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
2. Đ/c ..... chức vụ:..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;
3. Đ/c ..... chức vụ:..... Ủy viên;
4. Đ/c ..... chức vụ:..... Ủy viên;
5. Đ/c ..... chức vụ:..... Ủy viên, Thư ký Hội đồng;

Sau khi Chủ tịch Hội đồng tóm tắt báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân. Hội đồng tiến hành biểu quyết, bỏ phiếu kín.

Kết quả biểu quyết như sau: (danh sách kèm theo mẫu dưới)

STT	Tên tập thể/ cá nhân	Mức khen	Số phiếu đạt/Tổng số phiếu
1	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày..... tháng ..... năm 201....

**THƯ KÝ**  
(Chữ ký)

Họ và tên

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



## Phụ lục 6

TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### BÁO CÁO

**Danh sách tập thể, cá nhân được Thủ trưởng đơn vị cơ sở  
Quyết định khen thưởng năm 201...**

STT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng/ Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị	Số quyết định
I	Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”		
1	Ông (bà).....		
2	.....		
II	Giấy khen		
A	Tập thể		
1	Phòng/ban.....		
2	.....		
B	Cá nhân		
1	Ông (bà).....		
2	.....		

1. Tổng số công chức, viên chức của đơn vị: ..... người
2. Tổng số phòng/ban (đối với các đơn vị trực thuộc cơ quan TCTK): ..... (Số lượng)
3. Tổng số phòng, Chi cục (đối với các CTK): ..... (số lượng)

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Chữ ký)

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký, dấu)

**Họ và tên**

**Phụ lục 7**

**TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...*

**Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng năm 201...**

Mã/ STT	Danh hiệu, hình thức khen thưởng Họ và tên cá nhân; tên tập thể	Chức vụ, đơn vị
I	Chiến sỹ thi đua cơ sở	
1	Ông (bà) .....	Cục trưởng CTK/Thủ trưởng đơn vị
II	Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	
1	Ông (bà) .....	
III	Chiến sỹ thi đua toàn quốc	
1	Ông (bà) .....	
IV	Tập thể lao động xuất sắc	
1	(Vụ/Cục/Phòng.....)	
V	Bằng khen của Bộ trưởng	
A	Tập thể	
1	.....	
B	Cá nhân	
1	Ông (bà) .....	
VI	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
A	Tập thể	
1	.....	
B	Cá nhân	
1	Ông (bà) .....	
VII	Huân chương	
A	Tập thể	
1	.....	
B	Cá nhân	
1	Ông (bà) .....	

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
*(Chữ ký)*

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

## Phụ lục 8

TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### BÁO CÁO<sup>(1)</sup>

THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG .....

Tên đơn vị đề nghị ..... (ghi đầy đủ, không viết tắt)

#### I. Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị:

##### 1. Đặc điểm, tình hình

- Quá trình thành lập, địa điểm trụ sở chính:
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); các tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội).
- Cơ sở vật chất:

##### 2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao

#### II. Thành tích đạt được

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

### III. Các hình thức đã được khen thưởng

Các danh hiệu, hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm
- Tập thể lao động xuất sắc năm: - 2010 - 201... (năm đề nghị)	Ví dụ: 2174/QĐ-BKH, ngày 15/12/2010 /QĐ-BKH, ngày / /201...
- Bằng khen của Bộ trưởng/Tổng cục trưởng năm: - 201... - 201...	
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm: - 201... - 201...	
- Huân chương .....năm: - 201... - 201...	

**XÁC NHẬN CỦA  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*Chữ ký/(Chữ ký, dấu) nếu có*

**Họ và tên**

## Phụ lục 9

TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### **BÁO CÁO<sup>(2)</sup>**

**THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG .....**

**Tên đơn vị đề nghị .....** (ghi đầy đủ, không viết tắt)

#### **I. Sơ lược đặc điểm, tình hình đơn vị**

##### **1. Đặc điểm, tình hình**

- Quá trình thành lập, địa điểm trụ sở chính:
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức: Phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công chức, nhân viên; chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ...); các tổ chức đảng, đoàn thể; những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội).
- Cơ sở vật chất:

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **II. Thành tích đạt được**

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

### III. Các hình thức đã được khen thưởng

Các danh hiệu, hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm
- Tập thể Lao động xuất sắc năm: - 2010 - 201... (năm đề nghị)	Ví dụ: 2174/QĐ-BKH, ngày 15/12/2010 /QĐ-BKH, ngày / /201
- Bằng khen của Bộ trưởng/ Tổng cục trưởng năm: .....	
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm: .....	
- Huân chương .....	

**XÁC NHẬN CỦA  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*Chữ ký/(Chữ ký, dấu) nếu có*

**Họ và tên**

**XÁC NHẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

## Phụ lục 10

TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### BÁO CÁO<sup>(3)</sup>

#### THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG .....

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị  
..... (ghi rõ đầy đủ, không viết tắt)

#### I. Sơ lược lý lịch:

- Sinh ngày, tháng, năm:
- Quê quán:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

#### II. Thành tích đạt được:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Sơ lược thành tích của đơn vị:
3. Thành tích đạt được của cá nhân:

#### III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Các danh hiệu, hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm
- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm: - 201... - 201... (năm đề nghị)	Ví dụ: 1065/QĐ-CTK, ngày 15/12/2010 /QĐ-CTK, ngày / /201
- Bằng khen của Bộ năm: .....	
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm: .....	
- Huân chương .....	

#### QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*Chữ ký/(Chữ ký, dấu) nếu có*

Họ và tên

#### NGƯỜI BÁO CÁO

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Họ và tên

#### XÁC NHẬN CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

*(Chữ ký, dấu)*

Họ và tên

## Phụ lục 11

TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### BÁO CÁO<sup>(4)</sup>

#### THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG .....

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị  
(ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

#### I. Sơ lược lý lịch:

- Sinh ngày, tháng, năm:
- Quê quán:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

#### II. Thành tích đạt được:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Sơ lược thành tích của đơn vị:
3. Thành tích đạt được của cá nhân:

#### III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Các danh hiệu, hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm
- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm: - 201... - 201... (năm đề nghị)	Ví dụ: 1065/QĐ-CTK, ngày 15/12/2010 /QĐ-CTK, ngày / /201
- Bằng khen của Bộ năm: .....	
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm: .....	
- Huân chương .....	

#### QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*Chữ ký/(Chữ ký, dấu) nếu có*

**Họ và tên**

#### NGƯỜI BÁO CÁO

*(Chữ ký)*

**Họ và tên**

#### XÁC NHẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

#### XÁC NHẬN CỦA TÔNG CỤC THỐNG KÊ

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**



## Phụ lục 12

TÔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm 201...

### BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC <sup>(5)</sup> ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG .....

#### I. Sơ lược lý lịch:

- Họ và tên:                      Bí danh:              Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Ngày nghỉ hưu (hoặc từ trần):

#### II. Tóm tắt chức vụ và quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ	Ghi chú
VD: 4/45-4/50	Đội du kích/ tháng năm tham gia công tác			
5/51-9/54	.....			
10/54-.....	Tổng thời gian giữ chức vụ Vụ trưởng và tương đương	.....		
	Tổng thời gian giữ chức vụ Phó Vụ trưởng và tương đương	.....		
	Tổng thời gian giữ chức vụ và tương đương để xét HC			

**III. Các hình thức khen thưởng đã được nhận:**

*Ghi tóm tắt nhưng chủ yếu ghi rõ số Quyết định Huân chương Lao động  
..... đã được nhận nếu có.*

**IV. Kỷ luật: Ghi rõ có hay không**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

*Chữ ký/(Chữ ký, dấu) nếu có*

**Họ và tên**

**NGƯỜI BÁO CÁO**

*(Chữ ký)*

**Họ và tên**

**XÁC NHẬN CỦA NƠI CƯ TRÚ** *(đối với những người đã về hưu)*

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**XÁC NHẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**XÁC NHẬN CỦA  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

### Phụ lục 13

TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....*

### BÁO CÁO<sup>(6)</sup>

**THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG .....(1)**

**Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng**

*(ghi đầy đủ, không viết tắt)*

#### **I. Đặc điểm, tình hình**

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày tháng, năm sinh; quê quán, nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác .....

#### **II. Thành tích đạt được**

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả ..... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua ...

**XÁC NHẬN CỦA  
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ  
CỦA NGƯỜI KÝ<sup>(2)</sup>**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

#### **Ghi chú:**

- (1): Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương.

- (2): Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên.

**Phụ lục 14**  
**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO**

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm tập thể chấm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>		
1	Khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao	50		
2	Có trách nhiệm cao trong việc phối hợp công tác với các đơn vị trong và ngoài cơ quan	10		
3	Tham gia và động viên cán bộ trong đơn vị tham gia đầy đủ các phong trào thi đua, công tác đoàn thể và các hoạt động xã hội của cơ quan	10		
4	Lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nội quy, quy định của cơ quan, Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	10		
5	Tạo điều kiện để cán bộ trong đơn vị học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ	10		
6	Lãnh đạo, xây dựng đơn vị đoàn kết, vững mạnh	10		

**Phụ lục 15**  
**BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ**  
**ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN**

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm tập thể chấm
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>		
1	Nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ, chủ động trong công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao với chất lượng cao và đúng tiến độ quy định	50		
2	Thái độ làm việc lịch sự, văn minh, có tinh thần trách nhiệm phối hợp công tác với các đồng nghiệp, các đơn vị trong và ngoài cơ quan	10		
3	Có tinh thần đoàn kết, chấp hành tốt các nội quy, quy định của cơ quan, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	10		
4	Tham gia các phong trào thi đua và các hoạt động xã hội của cơ quan	10		
5	Tham gia và có nhiều đóng góp tích cực trong các tổ chức, đoàn thể (Đảng, công đoàn, nữ công, đoàn thanh niên)	10		
6	Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ	10		

**Phụ lục 16**  
**QUY TRÌNH CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

Trách nhiệm	Trình tự công việc	Mẫu biểu, tài liệu liên quan
Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị	1 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Phát động thi đua, ký giao ước thi đua</div>	Công văn
Các cá nhân, tập thể	2 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Đăng ký danh hiệu thi đua</div>	Bản đăng ký
Vụ PCTĐ	3 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tổng hợp, theo dõi</div>	Biểu tổng hợp
Vụ PCTĐ	4 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Hướng dẫn tổng kết bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm trước</div>	Công văn hướng dẫn
Các cá nhân, tập thể	5 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</div>	Hồ sơ đề nghị khen thưởng
Vụ PCTĐ	6 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Tổng hợp trình Hội đồng TĐKT Ngành</div>	Biểu tổng hợp
Hội đồng TĐKT Ngành	7 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Xét đề nghị khen thưởng</div>	Biên bản họp
Vụ PCTĐ	8 <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Dự thảo - Tờ trình đề nghị KT gửi cấp trên - Quyết định khen thưởng</div>	- Tờ trình đề nghị khen thưởng gửi cấp trên - Quyết định khen thưởng
Tổng cục trưởng	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Duyệt, ký</div>	- Tờ trình đề nghị khen thưởng - Quyết định khen thưởng
Vụ PCTĐ	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Làm thủ tục sao, gửi, đề nghị chi và lưu hồ sơ</div>	Quyết định, đề nghị nhân bản, phiếu gửi, đề nghị chi

## Giải thích Phụ lục 16

1. Chủ tịch Hội đồng TĐKT Ngành, Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ quan Tổng cục, Chủ tịch Hội đồng TĐKT cơ sở phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi cơ quan, đơn vị;

Đề phong trào thi đua đạt hiệu quả cao giữa các Vùng, Nhóm cần ký giao ước thi đua nhằm thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào đã đề ra;

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu và thời hạn quy định, các cá nhân, tập thể tiên hành đăng ký danh hiệu thi đua gửi tới Vụ PCTĐ;

3. Vụ PCTĐ có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi các cá nhân, tập thể có đăng ký danh hiệu thi đua;

4. Cuối năm kế hoạch, theo kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị có giao kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua, Vụ PCTĐ có trách nhiệm tổng hợp trình Hội đồng TĐKT Ngành bình xét danh hiệu thi đua “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua cấp Bộ”, “Cờ thi đua của Chính phủ” (theo khoản 2, điểm a, khoản 3, Điều 19 của Quy chế này). Sau khi có kết luận của Hội đồng TĐKT Ngành, Vụ PCTĐ dự thảo Tờ trình đề nghị khen thưởng trình Tổng cục trưởng duyệt, ký; sau đó gửi thông báo kết quả chấm điểm thi đua, công văn hướng dẫn, tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng cho các đơn vị cơ sở;

5. Sau khi nhận được thông báo kết quả chấm điểm thi đua và công văn hướng dẫn, các đơn vị cơ sở tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, Hội đồng TĐKT cơ sở lập hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng gửi Hội đồng TĐKT Ngành (qua Vụ PCTĐ) theo các đợt quy định tại Điều 43 của Quy chế này;

6. Vụ PCTĐ tổng hợp hồ sơ của Hội đồng TĐKT cơ sở gửi, lập danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trình Hội đồng TĐKT Ngành xem xét;

7. Hội đồng TĐKT Ngành họp, bỏ phiếu kín các danh hiệu thi đua và biểu quyết các hình thức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể được đề nghị Bộ KHĐT quyết định khen thưởng hay đề nghị cấp trên khen thưởng;

8. Trên cơ sở kết quả xem xét, bình bầu của Hội đồng TĐKT Ngành và kết luận của Chủ tịch Hội đồng TĐKT Ngành, Vụ PCTĐ dự thảo: Văn bản đề nghị khen thưởng hay Quyết định khen thưởng trình Tổng cục trưởng duyệt, ký;

9. Và đề nghị Hội đồng TĐKT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

10. Vụ PCTĐ dự thảo các thủ tục tổ chức trao thưởng, sao Quyết định, gửi Quyết định đến các đơn vị cơ sở, đề nghị chi tiền thưởng, lập và lưu giữ hồ sơ gồm:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân;
- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành;
- Quyết định của TCTK khen thưởng các tập thể và cá nhân;
- Văn bản của TCTK đề nghị cấp trên khen thưởng.